

Bản án số: 399/2026/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng.

Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Nhịn.

2/ Bà Phạm Thanh Tuyền.

3/ Bà Nguyễn Thị Lưu Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3573/2026/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 06 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Gia H**; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: S1; nơi thường trú: A4 T, phường B, quận B1 (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: căn hộ CH1, Khu nhà ở N, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lý Chấn N1 và bà Ngô Tiểu L; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 10/02/2022, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án 23/2022/HSST; tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến nay, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: **Hàng Trung H1**; giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: S2; nơi thường trú và nơi ở: A5 H, Phường P1, Quận Q1 (nay là phường B3), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hàng T15 và bà Nguyễn Thị H3; vợ: Hà Kim A (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 con (con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; giới tính: Nam; Sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: S3; nơi thường trú và nơi ở: A6 Đ, Phường P2, Quận Q2 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Họ và tên: **Khương Lị Nguyễn H2**; giới tính: Nam; sinh năm: 2000, tại tỉnh An Giang; Số CCCD: S4; nơi thường trú: khóm L, phường L1, thị xã T1 (nay là phường L2), tỉnh An Giang; nơi ở: CH2 chung cư C, Phường P2, Quận Q2 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; cha (không rõ), con bà Khương Kim T4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Họ và tên: **Tổng Thị Thanh T1**; giới tính: Nữ; sinh năm: 1998, tại tỉnh An Giang; Số CCCD: S5; nơi thường trú: ấp B2, xã B4, huyện C1 (nay là xã B4), tỉnh An Giang; nơi ở: Phòng P nhà số A7 T2, Phường P7, quận P1 (nay là phường C2), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tổng Thanh T5 và bà Kiều Diễm T6; chồng: chưa có; con: có 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Họ và tên: **Lương Tiểu B**; giới tính: Nữ; sinh năm: 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: S6; nơi thường trú: A1 P, Phường P3, quận B5 (nay là phường B5), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: chung cư V, đường N1, phường L3, thành phố T3 (nay là phường L4), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lương Trung H5 và bà Đoàn Thị Ngọc H6; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

7. Họ và tên: **Huỳnh Thị Thu T2**; giới tính: Nữ; sinh năm: 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: S7; nơi thường trú: A2 V1, Khu phố K1, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: A7 T2, Khu phố K2, phường C2, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; cha (không rõ), con bà Huỳnh Thị Thu V; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí

Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

8. Họ và tên: **Trình Thúy N**; giới tính: Nữ; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: S8; nơi thường trú và nơi ở: A3 N2, Khu phố K3, phường H1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trình Sơn T7 và bà Huỳnh Thị Thúy H7; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa:

1. Bà Lê Nguyễn Quỳnh T8 là luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lý Gia H (có mặt).

2. Ông Nguyễn Năng Q và ông Trần Duy H8 là luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hàng Trung H1 (ông Q vắng mặt, ông H8 có mặt).

3. Ông Lê Doãn T9 là luật sư của Văn phòng luật sư Lê Doãn T9 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lương Tiểu B (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hoàng T10 và ông Trịnh Đức D là luật sư của Công ty luật V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Tống Thị Thu T11; sinh năm: 2002.

Địa chỉ: A7 T2, Phường P7, quận P1 (nay là phường C2), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 35 phút ngày 25/5/2023, Tổ công tác Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra Căn hộ CH1, Khu nhà ở N, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ 01 đĩa sứ, trên đĩa có 0,0410 gam Ketamine; 01 chai nhựa chứa chất lỏng, bên ngoài có chữ SPEARMINT (không tìm thấy ma túy); 01 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 Căn cước công dân tên Hàng Trung H1, tại thời điểm kiểm tra có Lý Gia H, Hàng Trung H1, Tống Thị Thanh T1, Tống Thị Thu T11 và Khương Lị Nguyễn H2. Lý Gia H khai đang sử dụng ma túy cùng Hàng Trung H1, T1, T11 và H2; ngoài ra, Lý Gia H và Hàng Trung H1 còn có hành vi mua ma túy bán cho Nguyễn Xuân T và nhiều người khác (không rõ lai lịch) để kiếm lời, nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Gia H cùng vật chứng thu giữ.

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Gia H tại Căn hộ CH1, Khu nhà ở N, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ 34,9829 gam MDMA; 21,6540 gam Ketamine và 41,7122 gam Methamphetamine; 01 khẩu súng bằng kim loại (Kết luận giám định xác định là công cụ hỗ trợ); 01 băng đạn có 03 vỏ đạn đã qua sử dụng; 01 băng đạn có 05 viên đạn chưa qua sử dụng; 01 muống nhựa màu hồng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 máy hàn túi nylon; 01 cân điện tử và 01 hộp gỗ, nên Cơ quan Công an lập biên bản đối với Lý Gia H cùng vật chứng thu giữ.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hàng Trung H1 tại nhà số A5 đường H, Phường P1, Quận Q1 (nay là phường B3), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Hàng Trung H1 khai nhận có phụ giúp Lý Gia H mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T tại nhà số A6 đường Đ, Phường P2, Quận Q2 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. T khai nhận mua ma túy, loại Methamphetamine của Lý Gia H, bán lại cho Lê Quốc A1 và nhiều người khác (không rõ lai lịch), để thu lợi.

Lúc 10 giờ 05 ngày 13/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận và Công an Phường 7, quận Phú Nhuận kiểm tra hành chính Phòng P, nhà số A7 đường T2, Phường P7, quận P1 (nay là phường C2), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ 01 đĩa sứ, trên đĩa có 1,1735 gam Ketamine; trong phòng có 0,54329 gam MDMA và 0,459 gam MDMA, Methamphetamine, tại thời điểm kiểm tra có Tổng Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Nguyễn Thế H9, Lê Thị Minh T12 và Lê Dương Minh C. T1 khai sử dụng ma túy cùng với B, H9, T12, Huỳnh Thị Thu T2, Trình Thúy N và Ngô Hoàng Anh T13, nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tổng Thị Thanh T1 và Lương Tiểu B cùng vật chứng thu giữ.

Cùng ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tổng Thị Thanh T1 tại Phòng P, nhà số A7 đường T2, Phường P7, quận P1 (nay là phường C2), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Lý Gia H, Hàng Trung H1, Tổng Thị Thanh T1 và Lương Tiểu B đã được giám định tại các Kết luận giám định số 5651/KL-KTHS ngày 02/6/2023, số 6522/KL-KTHS cùng ngày 02/11/2023 và số 7259/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lý Gia H, Hàng Trung H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đối với Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; đối với Tổng Thị Thanh T1, Khương Lị Nguyễn H2, Huỳnh Thị Thu T2, Trình Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với

Tổng Thị Thanh T1 và Lương Tiểu B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, để điều tra.

1. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do Lý Gia H, Hàng Trung H1 và Nguyễn Xuân T thực hiện:

Đầu tháng 04/2023, Lý Gia H mua của người tên K 10 viên MDMA (không xác định được khối lượng) và 50 gam Ketamine và Methamphetamine, giá 28.000.000 đồng, giao dịch tại Sảnh CH1, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Xuân T dùng tài khoản Telegram tên “TK1” liên lạc với tài khoản Telegram của Lý Gia H, để mua ma túy, trả tiền mua ma túy bằng cách dùng tài khoản S10 tên Nguyễn Xuân T tại Ngân hàng Sacombank chuyển tiền vào tài khoản S11 tên Lý Gia H tại Ngân hàng MBBank, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 11/4/2023, T mua của Lý Gia H 0,5 gam Ketamine, giá 1.000.000 đồng, Lý Gia H đặt dịch vụ xe ôm công nghệ Grab giao ma túy đến địa chỉ số A8 đường L5, Phường P4, Quận Q3 (nay là phường V2), Thành phố Hồ Chí Minh cho T. Sau đó, T bán lại cho người tên P1 (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 4, giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 27/4/2023, T mua của Lý Gia H 10 viên ma túy MDMA (không xác định được khối lượng) và 05 gam Ketamine, giá 6.400.000 đồng, Lý Gia H đặt dịch vụ xe ôm công nghệ Grab giao ma túy đến địa chỉ số A8 đường L5, Phường P4, Quận Q3 (nay là phường V2), Thành phố Hồ Chí Minh cho T. Sau đó, T bán lại cho Lê Quốc A1 tại khu vực hẻm A9 đường T4, Phường P5, Quận Q4 (nay là phường N3), giá 7.000.000 đồng. Lê Quốc A1 mua ma túy về sử dụng.

Lần thứ ba: Ngày 01/5/2023, T mua của Lý Gia H 2,5 gam Ketamine giá 2.850.000 đồng. Lý Gia H đặt dịch vụ xe ôm công nghệ Grab giao ma túy đến địa chỉ số A8 đường L5, Phường P4, Quận Q3 (nay là phường V2), Thành phố Hồ Chí Minh cho T. Sau đó, T bán lại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 5, giá 3.500.000 đồng.

Ngày 21/5/2023, Lý Gia H dùng tài khoản Telegram liên lạc với tài khoản Telegram tên “TK2” của Hàng Trung H1 đặt mua 100 viên ma túy MDMA (không xác định được khối lượng), giá 16.300.000 đồng và 20 gam Ketamine, giá 16.200.000 đồng, nên Hàng Trung H1 mua 20 gam Ketamine và 100 viên ma túy MDMA của Nguyễn Thiện P. Sau đó, Hàng Trung H1 dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển 16.200.000 đồng vào tài khoản S12 tên Nguyễn Tấn T14 tại Ngân hàng Techcombank, để trả tiền mua 20 gam Ketamine cho P; Lý Gia H dùng tài khoản S11 tại Ngân hàng MBBank chuyển 16.300.000 đồng vào tài khoản S13 tại Ngân hàng MBBank, để trả tiền mua 20 gam Ketamine cho Hàng Trung H1, đồng thời nhờ người quen là Trần Thị Nhã C1 dùng tài khoản S14 tại Ngân hàng VIB chuyển 16.200.000 đồng vào tài khoản S15 tên Phạm Ngọc V1 tại Ngân hàng ACB (tài khoản do Nguyễn Thiện P cung cấp) theo yêu cầu của Hàng Trung H1, để trả tiền mua 100 viên MDMA cho P; P giao ma túy cho Lý Gia H tại Sảnh CH1, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh. Lý Gia H cất giấu ma túy tại căn hộ CH1, khu nhà ở N, ấp A, xã B6, huyện B7 (nay là xã B6), Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại kiếm lời, sau đó bị phát hiện, thu giữ như nêu trên.

Tổng cộng, Lý Gia H đã thu lợi bất chính 2.000.000 đồng và Nguyễn Xuân T đã thu lợi bất chính 1.750.000 đồng; còn Hàng Trung H1 chưa được thu lợi.

2. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Lý Gia H, Hàng Trung H1, Tống Thị Thanh T1 và Khương Lị Nguyễn H2 thực hiện:

Tối ngày 24/5/2023, Lý Gia H rủ Hàng Trung H1 và Tống Thị Thanh T1 đến chỗ ở của Lý Gia H tại Căn hộ CH1, Khu nhà ở N, ấp A, xã B6, huyện B7, Thành phố Hồ Chí Minh, để sử dụng ma túy. Tại đây, Lý Gia H vào phòng ngủ lấy Ketamine đổ lên tờ tiền, dùng bật lửa hơi nóng rồi đổ ra đĩa sứ, lấy Căn cước công dân của Hàng Trung H1 kẻ Ketamine thành nhiều đường trên đĩa sứ để Lý Gia H, Hàng Trung H1 và Tống Thị Thanh T1 dùng ống hút để hít ma túy vào mũi.

Sau đó, Lý Gia H nói Tống Thị Thanh T1 gọi cho Tống Thị Thu T11 đến để sử dụng ma túy. Đến 02 giờ ngày 25/5/2023, T11 đến khu nhà ở N, thì được Lý Gia H dẫn lên căn hộ CH1 để sử dụng ma túy loại Ketamine. Tại đây Lý Gia H đổ ma túy Ketamine vào đĩa, Hàng Trung H1 đưa thẻ căn cước công dân cho Lý Gia H kẻ nhiều đường ma túy sau đó Lý Gia H, Hàng Trung H1, Tống Thị Thanh T1 và Tống Thị Thanh T11 lần lượt dùng ống hút hít ma túy vào mũi.

Đến sáng 25/5/2023, Lý Gia H và Hàng Trung H1 tiếp tục gọi cho Khương Lị Nguyễn H2 đến chơi nhạc DJ và sử dụng ma túy. H2 đến và được Lý Gia H dẫn lên căn hộ, H2 đã chơi nhạc để cả nhóm gồm: Lý Gia H, Hàng Trung H1, T1, T11 và H2 tăng khoái cảm khi sử dụng ma túy; còn Hàng Trung H1 lấy thẻ Căn cước công dân kẻ Ketamine trên đĩa thành nhiều đường, đưa cho H2 sử dụng bằng cách lấy ống hút hít ma túy vào mũi. Đến 11 giờ ngày 25/5/2023, thì bị Cơ quan Công an phát hiện như trên.

3. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N thực hiện:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2, Trình Thúy N và Ngô Hoàng Anh T13 (bạn trai của N) và Lương Tiểu B đến quán bar R, địa chỉ số A10 đường Đ1, Phường P6, Quận Q3 (nay là phường H2), Thành phố Hồ Chí Minh, để chơi. Tại đây, T1, B, T2 và N thống nhất, hùn tiền mua của người không rõ lai lịch 05 gam Ketamine và 02 viên MDMA (không xác định được khối lượng), giá 4.000.000 đồng, để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T1, B, T2 và N đã đi vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy bằng cách B lấy Ketamine đổ lên tờ tiền của T1 dùng bật lửa (do T2 mượn của nhân viên trong quán) hơi nóng và sử dụng bằng cách dùng 01 đoạn ống hút bằng nhựa (do T2 lấy của người quen bảo vệ quán) lần lượt T1, B, T2 và N hít ma túy vào mũi, sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại do B cất giữ.

Đến 01 giờ ngày 13/6/2024, T1 rủ B, T2, N, T13 và Nguyễn Thế H9 đến chỗ ở của T1 tại Phòng P, nhà số A7 đường T2, Phường P7, quận P1 (nay là phường C2), Thành phố Hồ Chí Minh, để tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này có bạn của T1 tên H9 vừa đến T1 dẫn vào nhà và mời H9 cùng sử dụng ma túy với nhóm bạn của T1. B lấy 02 viên thuốc lắc bỏ lên đĩa sau đó N, T13, B và T1 bẻ 1 phần 4 chia nhau uống với chung nước còn dư lại một mảnh MDMA, B cất giấu trong hộp tủ bàn trang điểm; T1 đổ số Ketamine còn

lại ra đĩa sứ, dùng bật lửa để hơi nóng, lấy tờ 10.000 đồng cuộn thành ống hút, để T1, B, T2, N, T13 và H9 sử dụng bằng cách hít ma túy vào mũi; đồng thời, T1 mở đèn chiếu sáng và mở loa nghe nhạc, để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Khi cả nhóm sử dụng hết ma túy, T1, B, T2 và N thống nhất hẹn tiền mua thêm Ketamine, để sử dụng. T2 gọi điện thoại đặt mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) 05 gam Ketamine, giá 4.000.000 đồng; sau đó, T1 nhận ma túy và trả tiền cho người giao ma túy, rồi đổ Ketamine ra tờ 5.000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng, đổ vào đĩa, để T1, B, T2, N và T13 sử dụng bằng cách dùng tờ 10.000 đồng cuộn thành ống hút, hít ma túy vào mũi. Trong lúc đang sử dụng ma túy, thì Lê Thị Minh T12 và Lê Dương Minh C đến nhà T1 để ngủ nhờ; T13, N và T2 đi về; T12 vào phòng ngủ sử dụng ma túy với T1, B và H9; còn C nằm ngủ ở phòng khách. Đến 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, bị phát hiện như trên.

Ngoài ra Tổng Thị Thanh T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với 1,1735 gam Ketamine, 0,54329 gam MDMA và 0,459 gam MDMA, Methamphetamine T1 mua nhiều ngày trước cất trữ trong nhà; Lương Tiểu B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với số ma túy sử dụng không hết tại quán Bar được mang về nhà T1 sử dụng nhưng được B cất giấu và bị thu giữ cùng ngày 13/6/2024 tại chỗ ở của T1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lý Gia H, Hàng Trung H1, Nguyễn Xuân T, Khương Lị Nguyễn H2, Tổng Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Có bản thống kê kèm theo Cáo trạng.

Tại Bản cáo trạng số 504/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lý Gia H và Hàng Trung H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Tổng Thị Thanh T1 và Lương Tiểu B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Khương Lị Nguyễn H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng.

Riêng đối với bị cáo Lương Tiểu B, do thay đổi một phần khối lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm với khối lượng 0,1755 gam MDMA nên đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần Cáo trạng đối với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Lương Tiểu B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Gia H từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 (hai mươi bốn) đến 26 (hai mươi sáu) năm tù.

Buộc bị cáo Lý Gia H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hàng Trung H1 từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 23 (hai mươi ba) đến 25 (hai mươi lăm) năm tù.

Buộc bị cáo Hàng Trung H1 phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khương Lị Nguyễn H2 từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tống Thị Thanh T1 từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù.

6. Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Tiểu B từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù.

7. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

8. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trình Thúy N 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý tang vật: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T8 bào chữa cho bị cáo Lý Gia H tranh luận:

+ Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” phần lớn số ma túy đã bị cơ quan chức năng phát hiện và thu giữ trước khi được đưa ra tiêu thụ nên tác hại phần nào được hạn chế. Hành vi mua bán ma túy không mang tính chất điều hành một tổ chức có quy mô, chuyên nghiệp, số tiền thu lợi bất chính thấp, cho thấy mức độ hưởng lợi từ hành vi phạm tội không lớn.

+ Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không thu tiền, kinh doanh địa điểm sử dụng ma túy hoặc tổ chức sử dụng ma túy như một hoạt động thường xuyên nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi xảy ra tại căn hộ do bị cáo thuê để ở, trong phạm vi những người quen biết, chỉ mang tính chất bạn bè, cá nhân, không mang tính chất kinh doanh.

Ngoài ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và cung cấp các thông tin liên quan đến nguồn gốc ma túy, phương thức giao dịch và những người có liên quan trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự, do bị cáo đã bị truy tố theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong các khung hình phạt truy tố.

- Luật sư Trần Duy H8 bào chữa cho bị cáo Hàng Trung H1 tranh luận: bị cáo Trung H1 nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có nghề nghiệp ổn định, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này bị cáo chỉ là người mua dùm, không phải là đối tượng chủ động liên hệ để mua bán ma túy, không có tính chất chuyên nghiệp, nhân thân tốt, chưa phạm lần nào, phạm tội mang tính bột phát, có khả năng cải tạo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất mức án Viện kiểm sát đề nghị.

- Luật sư Lê Doãn T9 bào chữa cho bị cáo Lương Tiểu B tranh luận:

+ Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì luật sư không tranh luận về điều luật áp dụng. Tuy nhiên, mức án đề nghị là quá nghiêm khắc, cần phân hóa từng cá nhân trong vụ án.

+ Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cáo trạng truy tố bị cáo tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đã làm rõ và chứng minh bị cáo B chỉ cất giữ 0,1755 gam MDMA nên thay đổi một phần cáo trạng truy tố bị cáo tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo B chỉ tàng trữ 0,1755 gam MDMA, trọng lượng ma túy chỉ đầu mức của khung hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo B mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

- Luật sư Nguyễn Hoàng T10 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 tranh luận: Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” việc đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự luật sư cho rằng không có căn cứ. Bị cáo T2 có đến quán bar và sử dụng ma túy với các bị cáo khác nhưng người cung cấp ma túy là bị cáo B, không có việc thỏa thuận chia tiền mua ma túy. Chỉ căn cứ vào việc bị cáo T2 mượn hộp quẹt và ông hút để truy tố bị cáo T2 nhưng Kết luận điều tra thì thể hiện là hộp quẹt và ông hút là đã có sẵn. Như vậy, Cáo trạng và Kết luận điều tra chưa đồng nhất, cần làm rõ người nam thanh niên bảo vệ quán bar vì sao lại cho bị cáo T2 mượn, có vai trò gì của người bảo vệ trong vụ án này không, cần làm rõ để tránh lọt người, lọt tội. Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần cho bị cáo T2 và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kiểm sát viên tranh luận, đối đáp:

+ Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Gia H thì bị cáo H mua ma túy nhiều lần, mỗi lần các loại khác nhau, trọng lượng ma túy lớn, nên giữ nguyên đề nghị. Bị cáo H bị bắt quả tang và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

+ Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hàng Trung H1 thì mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

+ Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Tiểu B: bị cáo tàng trữ 01 loại ma túy nên Viện kiểm sát đã thay đổi một phần cáo trạng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, còn mức án đề nghị đối với bị cáo B đối

với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy “ là thấp nhất trong khung hình phạt nên giữ nguyên đề nghị.

+ Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Thu T2: bị cáo T2 là người mượn ống hút và hộp quẹt, không có các dụng cụ này thì không sử dụng được ma túy, các bị cáo khác đều khai nhận bị cáo T2 là người đi mượn, là người cung cấp các dụng cụ trên nên việc truy tố bị cáo T2 như vậy nội dung Cáo trạng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tham gia xét hỏi và tranh tụng công khai đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Tiểu B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời xác định số ma túy còn lại sau khi sử dụng không hết do bị cáo B cất giữ là 0,1755 gam MDMA và thay đổi căn cứ truy tố từ điểm i khoản 1 Điều 249 sang điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi căn cứ truy tố nêu trên không làm thay đổi nội dung buộc tội, không làm thay đổi tội danh đã truy tố, không làm phát sinh tình tiết định khung hình phạt nặng hơn đối với bị cáo và vẫn nằm trong phạm vi xét xử của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi căn cứ pháp lý truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Gia H, Hàng Trung H1, Nguyễn Xuân T, Khuong Lì Nguyễn H2, Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, dữ liệu điện tử, sao kê giao dịch ngân hàng, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

- Đối với bị cáo Lý Gia H: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 25/5/2023, bị cáo Lý Gia H đã nhiều lần mua ma túy của những người khác để bán lại kiếm

lời. Bị cáo trực tiếp bán cho Nguyễn Xuân T tổng cộng 08 gam Ketamine và 10 viên MDMA. Ngoài số ma túy đã bán, ngày 25/5/2023 Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở của bị cáo 34,9829 gam MDMA, 21,6540 gam Ketamine và 41,7122 gam Methamphetamine được cất giấu nhằm mục đích tiếp tục bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự gồm 34,9829 gam MDMA, 29,6540 gam Ketamine và 41,7122 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lý Gia H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo Lý Gia H còn chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để Hàng Trung H1, Tống Thị Thanh T1, Tống Thị Thu T11 và Khương Lị Nguyễn H2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ CH1 vào ngày 25/5/2023. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp đối với từ hai người trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Hàng Trung H1: Bị cáo Hàng Trung H1 đã giúp sức cho Lý Gia H trong việc mua bán ma túy. Ngày 21/5/2023, bị cáo nhận đặt mua ma túy của Lý Gia H rồi liên hệ với nguồn cung cấp để mua 20 gam Ketamine và 100 viên MDMA giao lại cho Lý Gia H nhằm hưởng lợi. Số ma túy này sau đó được Lý Gia H cất giữ để bán lại thì bị phát hiện thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hàng Trung H1 đồng phạm với Lý Gia H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bên cạnh đó, bị cáo Hàng Trung H1 còn tham gia tích cực vào việc tổ chức sử dụng ma túy bằng cách cung cấp căn cước công dân để làm dụng cụ chia ma túy, cùng thực hiện việc chuẩn bị ma túy cho nhiều người sử dụng tại căn hộ của Lý Gia H. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: Bị cáo T đã 03 lần mua ma túy của Lý Gia H gồm 08 gam Ketamine và 10 viên MDMA rồi bán lại cho người khác để hưởng chênh lệch. Bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 1.750.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Khương Lị Nguyễn H2: Ngày 25/5/2023, bị cáo Khương Lị Nguyễn H2 được gọi đến căn hộ của Lý Gia H để chơi nhạc DJ phục vụ cho việc sử dụng ma túy của nhiều người và được trả tiền công. Bị cáo nhận thức rõ mục đích của việc mở nhạc là nhằm tạo không khí, tăng cảm giác kích thích cho việc sử dụng ma túy nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Khương Lị Nguyễn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với các bị cáo Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N:

Các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau bàn bạc, góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và tạo điều kiện để nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đặc biệt, tại nơi ở của bị cáo T1 vào ngày 13/6/2024, các bị cáo đã cùng nhau cung cấp ma túy cho Ngô Hoàng Anh T13 và Nguyễn Thế H9 sử dụng chung. Riêng bị cáo Tổng Thị Thanh T1 còn có hành vi gọi Tổng Thị Thu T11 đến tham gia sử dụng ma túy cùng nhóm tại căn hộ của Lý Gia H vào ngày 25/5/2023. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Tổng Thị Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, ngày 13/6/2024, cơ quan chức năng còn thu giữ tại nơi ở của bị cáo Tổng Thị Thanh T1 1,1735 gam Ketamine, 0,54329 gam MDMA và 0,459 gam hỗn hợp MDMA, Methamphetamine; thu giữ số ma túy còn lại do bị cáo Lương Tiểu B cất giữ sau khi sử dụng không hết là 0,1755 gam MDMA. Các bị cáo cất giữ số ma túy này nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng. Vì vậy, bị cáo Tổng Thị Thanh T1 còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lương Tiểu B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lý Gia H là người phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo là người trực tiếp tạo lập nguồn ma túy để mua bán kiếm lời; là người quản lý, cất giữ số lượng lớn ma túy gồm nhiều loại khác nhau nhằm mục đích bán lại cho người khác; đồng thời là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ và trực tiếp tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Bị cáo vừa thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, vừa thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người. Đáng lưu ý, trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội về ma túy với tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, quyết tâm phạm tội cao, do đó cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã thực hiện.

Sau bị cáo Lý Gia H là bị cáo Hàng Trung H1. Mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực cho Lý Gia H trong việc mua bán trái phép chất ma túy thông qua việc liên hệ nguồn cung cấp, thực hiện giao dịch mua ma túy để chuyển cho Lý Gia H bán lại kiếm lời. Bên cạnh đó, bị cáo còn tham gia tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng việc hỗ trợ chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp tham gia cho nhiều người cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc, chỉ đứng sau bị cáo Lý Gia H.

- Đối với bị cáo Tổng Thị Thanh T1, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao tiếp theo trong nhóm các bị cáo còn lại. Bị cáo không chỉ tham gia tích cực trong vụ tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/5/2023 mà còn là người giữ vai trò tích cực trong vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 12 và 13/6/2024. Bị cáo trực tiếp rủ rê người khác tham gia sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm, nhận và sử dụng ma túy cùng nhiều người khác. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc cùng lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội thuộc hai tội danh khác nhau thể hiện mức độ nguy hiểm cao hơn các bị cáo đồng phạm khác, cần xử lý tương xứng.

- Đối với bị cáo Lương Tiểu B, bị cáo là người cùng tham gia bàn bạc, góp tiền mua ma túy, trực tiếp chuẩn bị ma túy cho cả nhóm sử dụng, đồng thời còn cất giữ số ma túy còn lại sau khi sử dụng không hết là 0,1755 gam MDMA. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mức độ tham gia của bị cáo thấp hơn bị cáo Tống Thị Thanh T1 nhưng cao hơn các bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo không tham gia cùng các bị cáo khác trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà thực hiện hành vi mua ma túy của Lý Gia H để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, có mục đích vụ lợi rõ ràng, góp phần làm phát tán ma túy ra xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng có phân hóa tương xứng với vai trò và tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

- Đối với các bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N, các bị cáo cùng tham gia góp tiền mua ma túy, sử dụng ma túy và tạo điều kiện cho việc sử dụng ma túy của cả nhóm. Tuy nhiên, các bị cáo không phải là người khởi xướng, không giữ vai trò điều hành, tổ chức chính mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, mức độ tham gia hạn chế hơn so với bị cáo Tống Thị Thanh T1 và Lương Tiểu B. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét phân hóa trách nhiệm hình sự cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Khương Lị Nguyễn H2, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thông qua việc chơi nhạc DJ nhằm tạo không khí, tăng cảm giác kích thích cho những người sử dụng ma túy. Bị cáo không tham gia chuẩn bị ma túy, không tham gia mua bán hay tàng trữ ma túy, vai trò của bị cáo là hạn chế nhất trong số các bị cáo bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ tính chất, mức độ tham gia của bị cáo để bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Gia H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp” 02 lần trở lên, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Gia H, Hàng Trung H1, Nguyễn Xuân T, Khương Lị Nguyễn H2, Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Lý Gia H, Hàng Trung H1 và Nguyễn Xuân T. Bởi lẽ, các bị cáo này thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính từ hoạt động phạm tội, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết nhằm tước bỏ một phần điều kiện vật chất có thể được sử dụng để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Khương Lị Nguyễn H2, Tống Thị Thanh T1, Lương Tiểu B, Huỳnh Thị Thu T2 và Trình Thúy N, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vai trò của các bị cáo chủ yếu liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này.

[6] Đối với các đối tượng liên quan khác:

- Đối với Ngô Hoàng Anh T13, Nguyễn Thế H9, Tống Thị Thu T11 và Lê Thị Minh T12 hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng kết quả điều tra xác định không thực hiện các hành vi giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Dương Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội do Tống Thị Thanh T1 và đồng phạm thực hiện, nên không có căn cứ xử lý về hành vi đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với Lê Quốc A1 có hành vi mua ma túy của Lý Gia H, để sử dụng, nhưng do không thu giữ được ma túy, nên không có căn cứ xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với Nguyễn Thiện P và Nguyễn Tấn T14 (bị khởi tố, điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác), kết quả điều tra xác định chưa đủ căn cứ chứng minh P và T14 bán ma túy cho Hàng Trung H1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục thu thập chứng cứ, sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

- Đối với hành vi Lý Gia H cất giấu 01 khẩu súng, 02 băng đạn, 03 vỏ đạn và 05 viên đạn, kết quả giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao vật chứng thu giữ cho Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng hợp pháp nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với các công cụ, phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phân chia, cất giấu, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy gồm cùng các vật dụng khác dùng làm công cụ phạm tội, đây là những vật được sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo được các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy, đây là công cụ được sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo Lý Gia H thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy và đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 khẩu súng, 02 băng đạn, 03 vỏ đạn và 05 viên đạn thu giữ tại nơi ở của bị cáo Lý Gia H, kết quả giám định xác định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh thu giữ của bà Tổng Thị Thu T11 và 01 (một) căn cước công dân tên Hàng Trung H1 thu giữ của bị cáo Hàng Trung H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho họ.

- Đối với các vật chứng khác không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội hoặc không có căn cứ xác định thuộc sở hữu của các bị cáo và được cơ quan điều tra xử lý trong quá trình điều tra thì không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Gia H 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

Buộc bị cáo Lý Gia H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hàng Trung H1 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Hàng Trung H1 phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

Buộc bị cáo Hàng Trung H1 phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khương Lị Nguyễn H2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2025.

5. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tống Thị Thanh T1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Tống Thị Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Tiểu B 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lương Tiểu B phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2025.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trình Thúy N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2025.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 04 (bốn) gói niêm phong ghi vụ số 5651(1205)/23 (gói 1, gói 3, gói 4, gói 5), bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Phi Khang và Giám định viên Trần Đình H10, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (riêng gói 2 đã sử dụng hết cho hoạt động giám định).

+ 01 (một) gói niêm phong số 2225/24 (Gói 1), có chữ ký ghi tên Tống Thị Thanh T1, Nguyễn Khiếu Đình H11, thiếu tá Phan Tấn Quốc và hình dấu Công an Phường 7, quận Phú Nhuận.

+ 01 (một) gói niêm phong số 2225/24 (Gói 2), có chữ ký ghi tên Tổng Thị Thanh T1, Nguyễn Khiếu Đình H11, thiếu tá Phan Tấn Quốc và hình dấu Công an Phường 7, quận Phú Nhuận.

+ 01 (một) gói niêm phong số 2225/24 (Gói 3), có chữ ký ghi tên Lương Tiểu B, Nguyễn Khiếu Đình H11, thiếu tá Phan Tấn Quốc và hình dấu Công an Phường 7, quận Phú Nhuận.

+ 01 (một) gói niêm phong số 2225/24 (Gói 4), có chữ ký ghi tên Tổng Thị Thanh T1, Nguyễn Khiếu Đình H11, thiếu tá Phan Tấn Quốc và hình dấu Công an Phường 7, quận Phú Nhuận.

+ 01 (một) đĩa sứ tròn; 01 (một) thẻ nhựa có in chữ LOTTE; 01 (một) gói nylon đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu laser; 01 (một) khay giấy; 01 (một) hủ nhựa màu hồng; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) loa có in chữ harman/kardon (cũ, hỏng).

+ 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) hộp gỗ; 01 (một) muỗng nhựa màu hồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) máy hàn túi nylon.

+ 01 (một) cân điện tử.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank-Nguyễn Xuân T.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+ Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

(Theo Giấy nộp tiền ngày 06/12/2023 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 5, TP.HCM).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone Lý Gia H (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:S21, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone-Hàng Trung H1 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:S22, không kiểm tra đời máy, Imei, dung lượng, số máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone-Nguyễn Xuân T (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:S23, bề lưng, màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung-Nguyễn Xuân T (Imei sau lưng:S24, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone-Tổng Thị Thanh T1 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim không có, không kiểm tra đời máy, Imei, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone-Khuong Lị Nguyễn H2 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim:S25, lưng bề nát, trầy xước,

không kiểm tra đời máy, Imei, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có sim S16, imei: S17 (thực nhận 01 đtđt kiểu Iphone, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có sim S18, imei: S19, imei 2: S20; (thực nhận 01 đtđd kiểu Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- *Trả lại cho bà Tống Thị Thu T11*: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh-Tống Thị Thu T11 (Imei sau lưng:S26, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- *Trả lại cho bị cáo Hàng Trung H1*: 01 (một) căn cước công dân tên Hàng Trung H1.

(Theo Biên bản tang tài vật số: NK2025/103 ngày 27/11/2024 và Biên bản tang tài vật số: NK2026/378 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TPT TAND TC tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- THA-DS; (1)
- THA HS; (9)
- Phòng PV 06 - CA TP. HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (8)
- Bị cáo; (8)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (1)
- Luật sư; (6)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (8)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (53) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng